

Số: /2024/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

THÔNG TƯ

Quy định về giá dịch vụ lập hồ sơ phương tiện đối với xe cơ giới được miễn kiểm định lần đầu và dịch vụ in lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định đối với xe cơ giới

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá và Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới và Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về giá dịch vụ lập hồ sơ phương tiện đối với xe cơ giới được miễn kiểm định lần đầu và dịch vụ in lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định đối với xe cơ giới.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về mức giá dịch vụ lập hồ sơ phương tiện đối với xe cơ giới được miễn kiểm định lần đầu và dịch vụ in lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định đối với xe cơ giới.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân được đơn vị đăng kiểm thực hiện lập hồ sơ phương tiện đối với xe cơ giới miễn kiểm định lần đầu và in lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định đối với xe cơ giới.

2. Các đơn vị đăng kiểm xe cơ giới đang lưu hành.

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc lập hồ sơ phương tiện đối với xe cơ giới được miễn kiểm định lần đầu và dịch vụ in lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định đối với xe cơ giới.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Xe cơ giới được miễn kiểm định lần đầu* là xe cơ giới (bao gồm: xe ô tô; rơ moóc, sơ mi rơ moóc được kéo bởi xe ô tô) thuộc trường hợp miễn kiểm định lần đầu theo quy định tại Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 02/2023/TT-BGTVT ngày 21/3/2023, Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT ngày 02/06/2023).

2. *Lập hồ sơ phương tiện đối với xe cơ giới được miễn kiểm định lần đầu* là việc đơn vị đăng kiểm kiểm tra, đánh giá hồ sơ phương tiện để lập hồ sơ phương tiện, cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định đối với xe cơ giới được miễn kiểm định lần đầu theo quy định tại Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 02/2023/TT-BGTVT ngày 21/3/2023, Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT ngày 02/06/2023).

3. *In lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định đối với xe cơ giới* là việc đơn vị đăng kiểm in lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định cho chủ xe cơ giới hoặc người đưa xe đến kiểm định theo quy định tại Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 02/2023/TT-BGTVT ngày 21/3/2023, Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT ngày 02/06/2023).

Điều 4. Quy định về mức giá dịch vụ lập hồ sơ phương tiện đối với xe cơ giới được miễn kiểm định lần đầu và dịch vụ in lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định đối với xe cơ giới và trách nhiệm các tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Mức giá lập hồ sơ phương tiện đối với xe cơ giới được miễn kiểm định lần đầu là: 46.000 đồng/xe; mức giá dịch vụ in lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định đối với xe cơ giới là: 23.000 đồng/lần/xe.

Giá dịch vụ quy định tại khoản này đã bao gồm chi phí tổ chức thu Lệ phí cấp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới nhưng chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật.

2. Đơn vị đăng kiểm sử dụng hóa đơn cung ứng dịch vụ theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ; Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

3. Đơn vị đăng kiểm có nghĩa vụ công khai thông tin và niêm yết giá dịch vụ theo quy định pháp luật về giá, thực hiện chính sách thuế, nộp thuế theo quy định pháp luật thuế, quản lý thuế hiện hành.

4. Tổ chức, cá nhân được đơn vị đăng kiểm cung cấp dịch vụ lập hồ sơ phương tiện đối với xe cơ giới miễn kiểm định lần đầu và dịch vụ in lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định đối với xe cơ giới có trách nhiệm thanh toán giá dịch vụ cho đơn vị đăng kiểm theo mức giá quy định tại Thông tư này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 6 năm 2024.

2. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu trong Thông tư này được ban hành mới hoặc được bổ sung, sửa đổi thì sẽ áp dụng theo văn bản mới hoặc theo văn bản bổ sung, sửa đổi.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân, Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải, Cục Thuế, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Cục Đăng kiểm Việt Nam;
- Cổng thông tin Bộ GTVT;
- Lưu: VT, TC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Duy Lâm

